SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở XÃ VĨNH TRỊ (HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA) QUA ĐỊA BẠ NĂM MINH MỆNH 13 (1832)

MAI PHƯƠNG NGỌC*

1. Mở đầu

Sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (Các tổng trấn xã danh bị lãm)* chép: xã Vĩnh Trị thuộc tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hoá, phủ Hà Trung, nội trấn Thanh Hoa (1). Trấn Thanh Hoa gồm 4 phủ, 20 huyện, châu, cơ, 89 tổng, 1645 xã, thôn, động, sở. Vĩnh Trị là một xã trong tổng số 161 xã, thôn, trang, sở của huyện Hoằng Hoá (2). Đến năm 1831, vua Minh Mệnh đã đổi trấn Thanh Hoa thành tỉnh Thanh Hoa.

Trang đầu tiên của địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13 (1832) chép:

何 中 府 弘 化 縣 慈 明 總 永 治 社(…) 申爲 類 開 地 簿

Phiên âm: Hà Trung phủ, Hoằng Hoá huyện, Từ Minh tổng, Vĩnh Trị xã (...) Thân vi loại khai địa bạ.

Nghĩa là: xã Vĩnh Trị, tổng Từ Minh, huyện Hoằng Hóa, phủ Hà Trung (...) kê khai phân loại các sự mục của địa bạ (3).

Trong lịch sử, Vĩnh Trị là vùng đất khoa bảng nổi tiếng của xứ Thanh. Người mở đầu cho nền khoa bảng Hoằng Hoá và cho cả Thanh Hoá là Lưu Diễm (có sách chép là Lưu Bính) quê ở làng Vĩnh Trị. Ông đỗ thứ hai đệ nhất giáp khoa thi Thái học sinh năm Nhâm Thìn, niên hiệu Kiến Trung thứ 8 (1232) đời Trần Thái Tông. Bảy năm sau, anh ông, Lưu Miễn lại đỗ đệ nhất giáp khoa thi Thái học sinh năm Kỉ Hợi niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thứ 8 (1239) đời Trần Thái Tông (4). Dân gian có câu "Thi Hoằng Hoá, khoá Đông Sơn" hay "Mẹo mực Quảng Xương, văn chương Hoằng Hoá" thì Vĩnh Trị cùng với hai làng Bột Thượng, Bột Thái, làng Nguyệt Viên (5) được coi là những "cái rốn" khoa bảng của Hoằng Hoá. Dưới chế độ giáo dục khoa cử Nho học, làng Nguyệt Viên có 11 người đỗ đại khoa, hai làng Bột có 12 vị thì Vĩnh Trị có 7 vị trong tổng số 48 vị Tiến sĩ, Phó bảng của Hoằng Hóa.

Là một làng quê tiêu biểu của xứ Thanh, nhưng hiện nay các nghiên cứu về làng Vĩnh Trị vẫn còn tương đối ít, nhất là các nghiên cứu liên quan đến các vấn đề về kinh tế, xã hội của làng. Bài viết này muốn góp thêm một nghiên cứu nhỏ liên quan đến vấn đề sở hữu ruộng đất tại xã Vĩnh Trị được phản ánh qua tư liệu địa bạ năm Minh Mệnh thứ 13 (1832). Địa bạ được lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí kiệu 13734, gồm 101 trang. Địa bạ ghi: công tư điền thổ các hạng của xã là 375 mẫu 4 sào 4 thước 4 tấc (viết tắt: 375.4.4.4 - từ đây, số liệu trong bài cũng viết tắt như vậy). Đây là tài liệu phản ánh đầy đủ nhất về tình

*TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh

hình ruộng đất của xã trong thời điểm này. Địa bạ do Lý trưởng Nguyễn Thường Cát, Phó lý Nguyễn Văn Thanh, Hương mục Nguyễn Át, Nguyễn Tuyên, Trùm trưởng Nguyễn Ban, Nguyễn Bình, Phan Độ Việt cùng lập. Địa bạ cho biết các thông tin cụ thể về sở hữu ruộng đất ở xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13 (1832) như sau:

2. Tình hình sở hữu ruộng đất

Sở hữu công

Địa bạ Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13 không ghi diện tích công thổ của xã, diện tích công điền là 3.3.0.0 chiếm 0,878% trong tổng diện tích công tư điền thổ các hạng, chiếm 0,88% trong tổng số diện tích ruộng công và ruộng tư. Đây là tỉ lệ thấp so với cả nước. Đến đầu thế kỉ XIX, trong cả nước có 580.363 mẫu ruộng công, chiếm tỉ lệ 17,08% tổng diện tích ruộng đất công tư (6). Những số liệu này cho thấy tại xã Vĩnh Trị, diện tích ruộng đất công rất nhỏ, chiếm một tỉ lệ không đáng kể.

Về chất lượng ruộng công, tất cả đều là ruộng loại 3. Trong 4 thửa ruộng công, có 03 thửa (75%) tại Đồng Lược (6.2.0), Đồng Bễ (7.6.0), Đồng Lau Vàng (7.14.0) là diện tích dưới 1 mẫu, còn lại 1 thửa (25%) thuộc Đồng Ông có diện tích trên 1 mẫu (1.1.8.0). Trong 4 thửa ruộng công, thửa ruộng tại Đồng Lược, Đồng Bễ, Đồng Ông là ruộng Hạ vụ, thửa ruộng thuộc Đồng Lau Vàng thuộc Thu vụ.

Ngoài ra, trong Địa bạ của xã Vĩnh Trị cũng ghi rõ, công điền Nguyệt Viên (ruộng loại 3) là 9.0.0. Đây không phải là trường hợp hy hữu khi ruộng công các làng xuất hiện trong địa bạ các làng khác. Một số địa bạ của Hoằng Hoá thời kì này cũng ghi lại các trường hợp tương tự như: Địa bạ hai xã Hành Vĩ, Đoan Vĩ vào năm Minh Mệnh thứ 15 có ghi: ruộng công hai xã Bột Thái, Hoằng Đạo là 1.1.0.0. Ngoài trường hợp Hoằng Đạo, Bột Thái, địa bạ hai xã Hành Vĩ, Đoan Vĩ còn cho biết trường hợp xã Thứ Nhất cũng có ruộng công ở đây với diện tích là 1.5.0.0 (7). Những sự kiện này chứng tỏ ít nhiều mối quan hệ giữa các làng xã ở Hoằng Hóa thời kì này, có thể là quan hệ mua bán, trao đổi ruộng đất hay một mối quan hệ nào đó khác.

Sở hữu tư

Địa bạ ghi diện tích tư điền: 370.3.9.0, tư thổ: 1.7.10.4. Như vậy, tổng số diện tích sở hữu tư nhân chiếm 99,12% trong tổng số công tư điền thổ các hạng. Nếu như so với cả nước, khi sở hữu tư chưa thể chiếm ưu thế tuyệt đối so với sở hữu công thì tỉ lệ này ở Vĩnh Trị cho thấy quá trình tư hữu hóa ruộng đất đã diễn ra khá nhanh chóng.

Tư điền: trong sở hữu tư thì diện tích tư điền cũng chiếm tỉ trọng tuyệt đối (99,5%) so với tư thổ. Về chất lượng tư điền, thống kê địa bạ cho thấy như bảng 1:

Bảng 1: Chất lượng Tư điền

Hạng ruộng	Diện tích	Tỉ lệ (%)
Hạng 1	10.0.10.8	2,72
Hạng 2	15.8.11.8	4,29
Hạng 3	344.4.1.4	92,99
Tổng	**370.3.9.0**	**100**

Nguồn: *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13, lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí hiệu 13734.*

Như vậy, địa bạ phản ánh tỉ lệ ruộng hạng 3 ở Vĩnh Trị chiếm tỉ lệ lớn (92,99%). Căn cứ vào tỉ lệ này thì chất lượng đất đai của Vĩnh Trị đa phần là đất xấu. Tuy nhiên, một điều cần lưu ý là, Vĩnh Trị nằm trong vùng được xem là đất đai tương đối trù phú của Hoằng Hóa, do vậy, không loại trừ ở Vĩnh Trị cũng diễn ra tình trạng ẩn lậu và khai gian chất lượng ruộng vốn vẫn xảy ra như tại nhiều làng xã khác dưới thời trung đại.

Về qui mô của các mảnh ruộng tư, thống kê từ địa bạ như bảng 2:

Bảng 2: Quy mô các mảnh ruộng tư

Quy mô sở hữu	Số mảnh ruộng	Tỷ lệ (%)
0 - Dưới 5 sào	02	1,22
5 sào- Dưới 1 mẫu	09	5,52
1 mẫu - Dưới 3 mẫu	116	71,17
3 mẫu - Dưới 5 mẫu	36	22,09
Trên 5 mẫu	0	0

Nguồn: *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13, lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí hiệu 13734.*

Từ bảng 2, có thể thấy các mảnh ruộng tại Vĩnh Trị có diện tích từ 1 mẫu đến dưới 3 mẫu chiếm đa số (71,17%). Các mảnh ruộng từ 3 đến dưới 5 mẫu chiếm số lượng lớn thứ 2 với 22,09%. Như vậy, qui mô các mảnh ruộng tại Vĩnh Trị có diện tích tương đối đồng đều, không có các mảnh ruộng diện tích lớn (trên 5 mẫu) và cũng ít các mảnh ruộng diện tích rất nhỏ (dưới 5 sào chỉ có 2 mảnh ruộng, từ 5 sào đến dưới 1 mẫu chỉ có 9 mảnh).

Trong địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13, có 2 mảnh ruộng tư không ghi tên, nếu giả thiết các tên trùng nhau trong địa bạ là cùng một người thì chúng ta có 98 chủ sở hữu có ruộng tại xã Vĩnh Trị (bao gồm cả sở hữu của chùa Vĩnh Hưng và chùa Vĩnh Phúc), qui mô sở hữu ruộng tư như bảng 3:

Bảng 3: Quy mô sở hữu ruộng tư ở xã Vĩnh Trị

Quy mô sở hữu	Số chủ	Tỷ lệ (%)
0 - Dưới 5 sào	2	2,04
5 sào - Dưới 1 mẫu	6	6,13
1 mẫu - Dưới 3 mẫu	51	52,04
3 mẫu - Dưới 5 mẫu	8	8,16
5 mẫu - Dưới 10 mẫu	26	26,53
10 - 15 mẫu	5	5,10
Trên 15 mẫu	0	0

Nguồn: *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13, lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí hiệu 13734.*

Trong bảng 3, số lượng các chủ sở hữu từ 1 đến dưới 3 mẫu chiếm tỉ lệ lớn nhất (52,04%). Tiếp đó, số chủ sở hữu từ 5 đến dưới 10 mẫu ruộng là 26 người, chiếm 25,53%. Địa bạ cũng cho thấy có 5 chủ đã sở hữu tổng ruộng đất trong khoảng từ 10 đến 15 mẫu tại Vĩnh Trị. Những chủ sở hữu dưới 1 mẫu ở Vĩnh Trị khá thấp, chỉ có 8 chủ sở hữu, chiếm 8,17%.

Trong 98 chủ sở hữu, hiện tượng chủ nữ đứng tên không phải hiếm (20/98 chủ sở hữu). Cũng trong 98 chủ sở hữu, những chủ sở hữu không phải người Vĩnh Trị là 15 người, như vậy, tổng số chủ sở hữu là người Vĩnh Trị có 83 người.

Với 98 người được chép tên trong địa bạ Vĩnh Trị thì mức bình quân ruộng đất/chủ sở hữu là: 3.7.7.1.

Về sở hữu của các chức sắc, trong địa bạ xã Vĩnh Trị ghi lại như bảng 4:

Bảng 4: Sở hữu của chức sắc

Stt	Chức danh	Tên	Diện tích sở hữu
1	Lý trưởng	Nguyễn Thường Cát	8.8.8.8
3	Phó lý trưởng	Nguyễn Văn Thanh	2.1.0.0
4	Hương mục	Nguyễn Át	0
5	Hương mục	Nguyễn Tuyên	7.6.5.4
6	Trùm trưởng	Nguyễn Ban	7.3.0.0
7	Trùm trưởng	Nguyễn Bình	0
8	Trùm trưởng	Phan Độ Việt	0

Nguồn: *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13, lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí hiệu 13734.*

Như vậy, có 3 nhân vật sở hữu diện tích ruộng tư trên 5 mẫu thuộc về lý trưởng Nguyễn Thường Cát (8.8.8.8), Hương mục Nguyễn Tuyên (7.6.5.4), Trùm trưởng Nguyễn Ban (7.3.0.0). Đây là sở hữu tương đối cao so với cư dân Vĩnh Trị, song lại không phải quá lớn so với các làng xã khác. Bên cạnh đó, một số nhân vật có vai vế trong làng lại không có sở hữu ruộng đất

được ghi trong địa bạ như Hương mục Nguyễn Át, Trùm trưởng Nguyễn Bình, Trùm trưởng Phan Độ Việt. Ngoại trừ trường hợp ẩn lậu ruộng đất và chưa tính xâm canh thì rõ ràng, ở Vĩnh Trị, có một bộ phận cư dân không có ruộng tại bản xã.

Xâm canh

Trong số 163 mảnh ruộng tư của xã Vĩnh Trị thì xâm canh chiếm có 23 mảnh ruộng với 16 chủ sở hữu đến từ các xã Nguyệt Viên, Phù Minh, Từ Minh của huyện Hoằng Hoá và xã Thọ Hạc của huyện Đông Sơn. Trong đó, xã có số chủ sang xâm canh nhiều nhất tại Vĩnh Trị là Nguyệt Viên (chiếm 15/23 mảnh ruộng). Nhiều chủ sở hữu có diện tích đất xâm canh tương đối lớn tại Vĩnh Trị như: Nguyễn Hữu Xiển, người Nguyệt Viên (6.1.8.5), Lê Hữu Xuyến, người Nguyệt Viên (5.0.10.8), Lê Đăng Doanh thuộc xã Phù Minh (7.1.0.0).

Về các mảnh ruộng xâm canh, diện tích nhỏ hơn 1 mẫu có 4 thửa (17,39%), từ 1-3 mẫu có 18 thửa (78,26%) và chỉ có 1 thửa ruộng trên 3 mẫu (4,35%).

Xét chiều ngược lại, mặc dù chưa đủ tài liệu tất cả địa bạ các làng xã khác tại Hoằng Hoá cũng như các địa phương khác ở Thanh Hoá, song qua xử lí số liệu địa bạ của Hoằng Đạo, Bột Thái và địa bạ Hành Vĩ, Đoan Vĩ, có thể thấy một số trường hợp người Vĩnh Trị sang xâm canh tại các xã này. Nếu như địa bạ Hoằng Đạo, Bột Thái chỉ ghi lại 1 chủ sở hữu người Vĩnh Trị có ruộng tại 2 xã (1 mảnh ruộng có diện tích 6.0.0) thì ở Hành Vĩ, Đoan Vĩ, con số ghi lại như bảng 5.

Như vậy, có tới 24 trường hợp người Vĩnh Trị sang xâm canh tại Hành Vĩ, Đoan Vĩ. Từ bảng 5, một điều dễ nhận thấy chỉ có 2 thửa ruộng xâm canh dưới 1 mẫu, còn lại có 8 thửa ruộng có diện tích hơn 2 mẫu và 14 thửa ruộng có diện tích lớn hơn 3 mẫu. Trong số 24 người đi xâm canh, có 4 người có

Bảng 5: Thống kê xâm canh của người Vĩnh Trị tại Hành Vĩ, Đoan Vĩ

Stt	Họ tên	Diện tích
1	Vũ Ninh	5.1.0
2	Lưu Văn Phái	6.1.0
3	Nguyễn Thị Bính	2.9.4.5
4	Hoàng Trí	3.5.10.0
5	Nguyễn Thường	3.1.10.0
6	Nguyễn Đình Mạt	3.6.10.6
7	…Khoan (Không rõ chữ)	3.7.10.0
8	Nguyễn Cửu	3.4.2.0
9	Nguyễn Thường Ngôn	3.8.0.0
10	Nguyễn Tố	3.7.10.0
11	Nguyễn Văn Ban	3.2.4.0
12	Nguyễn Sỹ Thập	2.8.4.0
13	Nguyễn Các	3.3.5.3
14	Nguyễn Thị… (Không rõ chữ)	3.7.3.0
15	Nguyễn Văn Hải	3.4.0.9
16	Nguyễn Át	3.4.7.0
17	Nguyễn Quang	3.7.3.0
18	… Ninh (Không rõ chữ)	2.9.2.0
19	Nguyễn Đàm	2.2.6.0
20	Nguyễn Bút	3.0.9.5
21	Nguyễn Tạ	2.5.6.0
22	Hoàng Trí	2.6.0.0
23	Nguyễn Thị Mạch	2.5.6.0
24	Lê Thế Cúc	2.5.12.0

Nguồn: *Địa bạ Hành Vĩ, Đoan Vĩ năm Minh Mệnh thứ 15, lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí kiệu 13651.*

sở hữu ruộng tư tại xã là Lưu Văn Phái, Nguyễn Cửu, Nguyễn Tạ, Lê Thế Cúc, còn lại 20 người không có tên trong sổ địa bạ.

Những phân tích từ số liệu những người từ các làng xã khác đến xâm canh tại Vĩnh Trị và người Vĩnh Trị xâm canh tại các làng xã khác đã cho thấy hiện tượng mua bán ruộng đất tư ở huyện Hoằng Hoá đầu thế kỉ XIX rất phát triển.

Tư thổ: diện tích tư thổ của xã Vĩnh Trị là 1.7.10.4, bao gồm 7 mảnh tại xứ Ngõ Huyện với diện tích lớn nhất là 5.0.0 và nhỏ nhất là 1.4.0. Nhìn chung, diện tích tư thổ của xã Vĩnh Trị có số lượng không đáng kể so với diện tích tư điền.

Ngoài ra, địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13 cũng cho biết thêm các thông tin về đất nhà, vườn của toàn xã là 37.2.0.0, đất của đền là 1.2.4.3, đất nghĩa trang bao

gồm 10 mảnh với diện tích 5.5.8.2, lưu gián thổ gồm 5 mảnh với diện tích 2.11.0 và 257 trượng đường đi.

3. So sánh

Chúng ta hãy xem xét tổng diện tích điền và thổ của Vĩnh Trị so với một số làng xã khác thuộc huyện Hoằng Hóa qua bảng 6:

Bảng 6. So sánh tổng diện tích công tư điền thổ các hạng của Vĩnh Trị so với một số xã thuộc huyện Hoằng Hóa (8)

STT	Xã	Tổng diện tích công tư điền thổ
1	Hành Vĩ, Đoan Vĩ	1186.2.10.8
2	Hoằng Đạo, Bột Thái	447.6.8.8
3	Đại Tiền	510.6.12.8
4	Nguyệt Viên	524.3.5.8
5	**Vĩnh Trị**	**375.4.4.4**

Nhìn vào bảng 6, có thể thấy tổng diện tích công tư điền thổ của Vĩnh Trị thấp nhất trong các xã được so sánh. Trường hợp Hoằng Đạo, Bột Thái hay Hành Vĩ, Đoan Vĩ tuy là 2 xã trong danh mục các xã thời kì này nhưng trên thực tế các vùng đất đó có quá trình chung sống gần gũi và là những cộng đồng dân cư thống nhất đã tồn tại bền vững lâu đời, do đó địa bạ cũng được thống kê chung. Từ bảng 6, có thể thấy, tổng diện tích công tư điền thổ của Vĩnh Trị chỉ bằng

Bảng 7. So sánh tỷ lệ diện tích ruộng công giữa Vĩnh Trị và một số xã thuộc huyện Hoằng Hóa (9)

STT	Xã	Tỉ lệ (%) ruộng công trong tổng diện tích ruộng công và ruộng tư
1	Hành Vĩ, Đoan Vĩ	1,36
2	Hoằng Đạo, Bột Thái	3,63
3	Đại Tiền	1,2
4	Nguyệt Viên	1,0
5	Vĩnh Trị	0.88

71,6% so với xã Nguyệt Viên, bằng 31,65% so với Hành Vĩ, Đoan Vĩ. Điều này xác nhận diện tích đất phục vụ nông nghiệp ở Vĩnh Trị thời nhà Nguyễn khá ít.

Về công điền, so với một số xã tại Hoằng Hoá thời điểm này, tỉ lệ công điền của Vĩnh Trị cũng thấp nhất (*xem bảng 7*). Điều này cho thấy xu thế tư hữu hóa ruộng đất diễn ra khá mạnh ở Vĩnh Trị nói riêng, Hoằng Hóa nói chung trong thời điểm khoảng giữa thế kỉ XIX.

Về ruộng tư, nếu so sánh với ruộng tư của Hoằng Đạo, Bột Thái là hai xã có tổng diện tích công tư điền thổ các hạng gần nhất với Vĩnh Trị thì diện tích tư điền của Vĩnh Trị (370.3.9.0) cao hơn so với Hoằng Đạo, Bột Thái (267.8.4) (10). Về so sánh quy mô ruộng tư, ta có số liệu trong bảng 8.

Bảng 8: So sánh quy mô ruộng tư của xã Vĩnh Trị và hai xã Hoằng Đạo, Bột Thái (11)

Quy mô sở hữu	Hoằng Đạo, Bột Thái		Vĩnh Trị	
	Số mảnh ruộng	Tỷ lệ (%)	Số mảnh ruộng	Tỷ lệ (%)
0 - Dưới 5 sào	37	27,61	02	1,22
5 sào- Dưới 1 mẫu	24	17,91	09	5,52
1 mẫu - Dưới 3 mẫu	40	29,85	116	71,17
3 mẫu - Dưới 5 mẫu	21	15,67	36	22,09
5 mẫu -10 mẫu	12	8,96	0	0
Trên 10 mẫu	0	0	0	0

Từ bảng 8 có thể thấy, ruộng đất ở Vĩnh Trị có diện tích trung bình lớn hơn so với các mảnh ruộng tại Hoằng Đạo, Bột Thái. Ruộng đất tại 2 xã Hoằng Đạo, Bột Thái khá manh mún, diện tích nhỏ, với 27,61% các mảnh ruộng dưới 5 sào, trong khi tỉ lệ này ở Vĩnh Trị là 1,22%. Các mảnh ruộng từ 5 sào đến dưới 1 mẫu tại Hoằng Đạo, Bột Thái cũng chiếm tới 17,91%, trong khi ở Vĩnh Trị chỉ có 5,52%. Diện tích từ 1 mẫu đến dưới 3 mẫu chiếm đại đa số tại Vĩnh Trị với 71,17% thì ở Hoằng Đạo, Bột Thái chỉ chiếm 29,85%, gần tương đương với số mảnh ruộng dưới 5 sào. Tuy nhiên, nếu 2 xã Hoằng Đạo và Bột Thái có 12 mảnh ruộng từ 5 mẫu đến 10 mẫu thì ở xã Vĩnh Trị hoàn toàn không có mảnh ruộng với diện tích trên 5 mẫu.

Về bình quân ruộng đất/chủ sở hữu giữa Vĩnh Trị và một số xã khác của huyện Hoằng Hoá, ta có bảng 9 sau đây:

Bảng 9: So sánh bình quân ruộng đất tư giữa Vĩnh Trị với một số xã thuộc huyện Hoằng Hóa (12)

STT	Xã	Bình quân ruộng đất tư
1	Hành Vĩ, Đoan Vĩ	2.2.0.0
2	Hoằng Đạo, Bột Thái	2.3.9.2
3	Đại Tiền	3.1.6.0
4	Nguyệt Viên	5.2.0.6
5	**Vĩnh Trị**	**3.7.7.1**

Qua bảng 9, chúng ta thấy bình quân ruộng đất tư của Vĩnh Trị cao hơn so với Hành Vĩ, Đoan Vĩ, Hoằng Đạo, Bột Thái và Đại Tiền, chỉ thấp hơn so với Nguyệt Viên.

4. Nhận xét

Thông qua địa bạ, từ diện tích công tư điền thổ các khoảnh và ngoại lãnh, có thể thấy tổng diện tích tự nhiên của Vĩnh Trị là 419.6.12.9. Con số này cho thấy quy mô xã Vĩnh Trị thời Nguyễn thuộc diện trung bình so với các xã thôn Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Theo nghiên cứu của tác giả Trịnh Thị Thủy thì bình quân diện tích của làng xã ở Đông Sơn là 356 mẫu/xã thôn (13). Khảo sát của tác giả Nguyễn Hải Kế tại làng Dục Tú cho thấy theo sổ điền bạ năm 1805, diện tích của Dục Tú là 871.5.10.8 (14). Ở Hoằng Hóa, so với một số làng xã khác, Vĩnh Trị cũng là xã có diện tích tương đối nhỏ, xã Nguyệt Viên có diện tích 663.5.11.3, xã Đại Tiền: 771.4.5.9 và trung bình mỗi xã Hành Vĩ, Đoan Vĩ có diện tích là 800.9.2.6.

Về tổng diện tích ruộng đất, Vĩnh Trị là một trong những xã có diện tích ruộng thuộc loại thấp so với các làng xã khác trong huyện Hoằng Hóa. Trong đó, đặc điểm nổi bật của tình hình sở hữu ruộng đất ở đây là sở hữu tư nhân đã chiếm ưu thế tuyệt đối, diện tích công điền bị thu hẹp đáng kể. Các mảnh ruộng tư tại Vĩnh Trị cũng có diện tích ở mức độ trung bình, loại ruộng từ 1 đến 3 mẫu và 3-5 mẫu đã chiếm 93,26%, dù không có các mảnh ruộng có diện tích lớn trên 5 mẫu nhưng cũng rất ít những thửa ruộng nhỏ, manh mún dưới 1 mẫu, đặc biệt là ruộng tư dưới 5 sào chỉ có 2 mảnh, trong đó 1 mảnh do Đặng Thị Kim, xã Nguyệt Viên xâm canh. Do ruộng đã tư nhân hoá phần lớn nên bình quân diện tích tư điền trên chủ sở hữu của Vĩnh Trị vẫn cao hơn so với một số làng xã khác tại Hoằng Hoá.

Qua tư liệu địa bạ phản ánh, ruộng đất tư của Vĩnh Trị chủ yếu là ruộng loại 3, ruộng loại 2 và loại 1 chỉ chiếm tổng diện tích rất nhỏ trong tổng số tư điền (7,01%). Tư điền ở Vĩnh Trị bao gồm cả hạ vụ và thu vụ, trong đó, diện tích hạ vụ nhiều hơn so với thu vụ là 33.3.9.0.

Tầng lớp chức sắc sở hữu một số lượng ruộng đất nhất định song không phải người nào có chức quyền trong làng xã cũng có ruộng tư. Tỉ lệ này lên đến 50% các chức sắc không có ruộng tại địa phương.

Hiện tượng xâm canh khá phổ biến ở Vĩnh Trị nói riêng cũng như các làng xã tại Hoằng Hoá nói chung. Trong đó, có một số chủ sở hữu là người làng khác có diện tích xâm canh tại Vĩnh Trị trên 5 mẫu. Ngược

lại, một số người Vĩnh Trị cũng sở hữu nhiều mảnh ruộng tại các làng xã khác.

Như vậy, những thông tin của địa bạ năm Minh Mệnh thứ 13 đã phản ánh tương đối rõ nét tình hình sở hữu ruộng đất tại xã Vĩnh Trị trong thời điểm này. Từ những thông tin trên và đối sánh với địa bạ một số làng xã khác tại Hoằng Hoá, có thể thấy những điểm tương đồng cũng như nét khác biệt trong sở hữu ruộng đất của các xã thôn nơi đây. Nhưng dù ruộng đất nhiều hay ít, dù các làng xã ở Hoằng Hoá có thêm nhiều nghề thủ công và hoạt động buôn bán, nhưng ruộng đất vẫn là tư liệu sản xuất quan trọng nhất của cư dân. Nông nghiệp vẫn là nghề chính, không thể thiếu trong đời sống làng quê, bởi lẽ, nét tâm lí điển hình của người dân làng xã Việt Nam vẫn là gắn bó với xóm làng, với đồng ruộng.

CHÚ THÍCH

(1). Hiện nay, Vĩnh Trị thuộc xã Hoằng Quang, Thành phố Thanh Hoá.

(2). Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (Các tổng trấn xã danh bị lãm)*, Dương Thị The - Phạm Thị Hoa dịch và biên soạn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr.107.

(3). 何中府弘化縣慈明總永治社地播 *Hà Trung phủ, Hoằng Hóa huyện, Từ Minh tổng, Vĩnh Trị xã địa bạ* (năm Minh Mệnh 13 (1832)), lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí kiệu 13734, 101 trang.

(4). Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân huyện Hoằng Hoá, Ninh Viết Giao (chủ biên), *Địa chí văn hoá Hoằng Hoá*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 193-194.

(5). Hiện nay, Nguyệt Viên thuộc xã Hoằng Quang, Thành phố Thanh Hoá. Bột Thượng, Bột Thái hay còn có tên gọi khác Hoằng Nghĩa, Bột Hưng hoặc Hoằng Đạo, Bột Thái nay là xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

(6). Phan Phương Thảo, *Chính sách quân điền năm 1839 ở Bình Định qua tư liệu địa bạ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004, tr.10.

(7), (10). 何中府弘化縣行偉總行端弍社地播 *Hà Trung phủ, Hoằng Hóa huyện, Hành Vĩ tổng, Hành Đoan nhị xã địa bạ* (năm Minh Mệnh thứ 15 (1834)), lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí kiệu 13651, tr.213, 64.

(8). Nguồn:

- *Địa bạ xã Nguyệt Viên năm Minh Mệnh thứ 15,* lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí kiệu 13697.

- *Địa bạ xã Đại Tiền năm Minh Mệnh thứ 13,* lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí kiệu 13635.

- *Địa bạ Hoằng Đạo, Bột Thái,* năm Minh Mệnh thứ 15, lưu tại trung tâm lưu trữ Quốc gia I, kí hiệu 13655.

- *Địa bạ Hành Vĩ, Đoan Vĩ năm Minh Mệnh thứ 15,* Tlđd.

- *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13, Tlđd.*

(9). Nguồn: xử lí số liệu từ các tư liệu sau:

- *Địa bạ xã Nguyệt Viên năm Minh Mệnh thứ 15,* Tlđd.

- *Địa bạ xã Đại Tiền năm Minh Mệnh thứ 13,* Tlđd.

- *Địa bạ Hành Vĩ, Đoan Vĩ năm Minh Mệnh thứ 15* Tlđd.

- *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13,* Tlđd.

- *Địa bạ Hoằng Đạo, Bột Thái,* năm Minh Mệnh *thứ* 15, Tlđd.

(11). Nguồn: xử lí số liệu từ các tư liệu sau:

- *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13* Tlđd.

- *Địa bạ Hoằng Đạo, Bột Thái, năm Minh Mệnh thứ 15,* Tlđd.

(12). Nguồn: xử lí số liệu từ các tư liệu sau:

- *Địa bạ xã Nguyệt Viên năm Minh Mệnh thứ 15,* Tlđd.

- *Địa bạ xã Đại Tiền năm Minh Mệnh thứ 13,* Tlđd.

- *Địa bạ Hành Vĩ, Đoan Vĩ năm Minh Mệnh thứ 15,* Tlđd.

- *Địa bạ xã Vĩnh Trị năm Minh Mệnh thứ 13,* Tlđd.

- *Địa bạ Hoằng Đạo, Bột Thái, năm Minh Mệnh thứ 15,* Tlđd.

(13). Trịnh Thị Thủy, *Tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở huyện Đông Sơn (nửa đầu thế kỉ XIX)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm I, Hà Nội, 2001, tr.50.

(14). Nguyễn Hải Kế, *Một làng Việt cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.42.